

cốc cốc VOCABULARY (TỪ VỰNG) Unit 10: @8.pdf @9.pdf

tienganh123.com/unit-10-at-the-zoo-tieng-anh-lop-1-global-success/26123-tu-vung-unit-10-at-the-zoo...

Xem toàn bộ từ vựng



mango /'mæŋɡəʊ/
quả xoài
There is a mango.
Có 1 quả xoài.



monkey /'mʌŋki/
con khỉ
Monkeys are funny.
Khỉ ngộ nghĩnh.



mother /'mʌðər/
mẹ
That's my mother.
Đó là mẹ mình.



mouse /maʊs/
con chuột
I have a mouse.
Mình có 1 con chuột.

79°F Mostly cloudy 10:27 AM 8/3/2023

tienganh123.com/unit-10-at-the-zoo-tieng-anh-lop-1-global-success/26123-tu-vung-unit-10-at-the-zoo...

79°F Mostly cloudy 10:27 AM 8/3/2023

